

Học từ Ms 2

Câu 1 What does 'battle' mean?

A. trận đánh

B. qua đời

C. người lính

D. sự nghiệp

Câu 2 What does 'pass away' mean?

A. qua đời

B. trận đánh

C. tấn công

D. cái chết

Câu 3 What does 'die' mean?

A. chết

B. qua đời

C. cái chết

D. người lính

Câu 4 What does 'national hero' mean?

A. anh hùng dân tộc

B. người lính

C. nhân vật lịch sử

D. nữ hoàng

Câu 5 What does 'attack' mean?

- A. tấn công
- B. phòng thủ
- C. di chuyển
- D. đánh bại

Câu 6 What does 'soldier' mean?

- A. người lính
- B. anh hùng dân tộc
- C. tù
- D. quái vật

Câu 7 What does 'prison' mean?

- A. tù
- B. người lính
- C. quái vật
- D. sự nghiệp

Câu 8 What does 'character' mean?

- A. nhân vật, tính cách
- B. người lừa
- C. quái vật
- D. nữ hoàng

Câu 9 What does 'dwarf' mean?

- A. người lừa
- B. quái vật
- C. nhân vật
- D. người lính

Câu 10 What does 'beast' mean?

- A. quái vật
- B. người lùn
- C. nhân vật
- D. người lính

Câu 11 What does 'continue' mean?

- A. tiếp tục
- B. di chuyển
- C. tạo ra
- D. cải thiện

Câu 12 What does 'success' mean?

- A. thành công
- B. thành tựu
- C. sự phát triển
- D. giải thưởng

Câu 13 What does 'move' mean?

- A. di chuyển
- B. tiếp tục
- C. tạo ra
- D. thiết kế

Câu 14 What does 'career' mean?

- A. sự nghiệp
- B. thành tựu
- C. giải thưởng
- D. sự phát triển

Câu 15 What does 'base on' mean?

A. dựa trên

B. được lồng tiếng

C. tạo ra

D. thiết kế

Câu 16 What does 'to be voiced' mean?

A. được lồng tiếng

B. dựa trên

C. diễn viên nổi tiếng

D. nhà sản xuất phim

Câu 17 What does 'famous actor' mean?

A. diễn viên nổi tiếng

B. người vẽ hoạt hình

C. nhà sản xuất phim

D. doanh nhân

Câu 18 What does 'popular' mean?

A. phổ biến

B. nổi tiếng

C. nhiều

D. thành công

Câu 19 What does 'several' mean?

A. nhiều

B. phổ biến

C. thành công

D. sự nghiệp

Câu 20 What does 'film industry' mean?

- A. công nghiệp điện ảnh
- B. công viên chủ đề
- C. phim hoạt hình
- D. sân khấu

Câu 21 What does 'achievement' mean?

- A. thành tựu
- B. thành công
- C. giải thưởng
- D. sự phát triển

Câu 22 What does 'create' mean?

- A. tạo ra
- B. thiết kế
- C. cải thiện
- D. mở rộng

Câu 23 What does 'stage' mean?

- A. sân khấu
- B. công viên chủ đề
- C. phim hoạt hình
- D. thiết kế

Câu 24 What does 'design' mean?

- A. thiết kế
- B. tạo ra
- C. sân khấu
- D. công viên chủ đề

Câu 25 What does 'theme park' mean?

A. công viên chủ đề

B. công nghiệp điện ảnh

C. sân khấu

D. phim hoạt hình

Câu 26 What does 'interact' mean?

A. tương tác

B. tiếp tục

C. di chuyển

D. tạo ra

Câu 27 What does 'animated cartoon' mean?

A. hoạt hình

B. phim hoạt hình

C. công viên chủ đề

D. nhân vật

Câu 28 What does 'talent' mean?

A. tài năng

B. giáo dục

C. sự nghiệp

D. thành tựu

Câu 29 What does 'education' mean?

A. giáo dục

B. tài năng

C. sự nghiệp

D. thành tựu

Câu 30 What does 'animator' mean?

- A. người vẽ hoạt hình
- B. nhà sản xuất phim
- C. diễn viên nổi tiếng
- D. doanh nhân

Câu 31 What does 'film producer' mean?

- A. nhà sản xuất phim
- B. người vẽ hoạt hình
- C. diễn viên nổi tiếng
- D. doanh nhân

Câu 32 What does 'businessman' mean?

- A. doanh nhân
- B. nhà sản xuất phim
- C. người vẽ hoạt hình
- D. diễn viên nổi tiếng

Câu 33 What does 'relatives' mean?

- A. họ hàng
- B. anh trai
- C. em gái
- D. vợ

Câu 34 What does 'older brother' mean?

- A. anh trai
- B. em gái
- C. họ hàng
- D. con gái

Câu 35 What does 'younger sister' mean?

A. em gái

B. anh trai

C. họ hàng

D. vợ

Câu 36 What does 'wife' mean?

A. vợ

B. con gái

C. em gái

D. anh trai

Câu 37 What does 'daughter' mean?

A. con gái

B. vợ

C. em gái

D. họ hàng

Câu 38 What does 'biological' mean?

A. về mặt sinh học

B. được giáo dục tốt

C. độc lập

D. thông minh

Câu 39 What does 'award' mean?

A. giải thưởng

B. thành tựu

C. thành công

D. sự phát triển

Câu 40 What does 'death' mean?

A. cái chết

B. qua đời

C. chết

D. sự sống

Câu 41 What does 'adopt' mean?

A. nhận nuôi

B. kết hôn

C. sinh ra

D. giáo dục

Câu 42 What does 'It was such a pleasure' mean?

A. thật vinh hạnh

B. thật tuyệt vời

C. thật hạnh phúc

D. tôi rất hạnh phúc

Câu 43 What does 'That's fantastic' mean?

A. thật tuyệt vời

B. thật vinh hạnh

C. thật hạnh phúc

D. tôi rất hạnh phúc

Câu 44 What does 'I'm on top of the world' mean?

A. thật hạnh phúc

B. thật tuyệt vời

C. thật vinh hạnh

D. tôi rất hạnh phúc

Câu 45 What does 'I am so happy' mean?

A. tôi rất hạnh phúc

B. thật hạnh phúc

C. thật tuyệt vời

D. thật vinh hạnh

Câu 46 What does 'poetry' mean?

A. thơ

B. cuộc thi

C. thuyết trình

D. bài thơ truyền cảm hứng

Câu 47 What does 'competition' mean?

A. cuộc thi

B. thơ

C. thuyết trình

D. sự kiện nói chuyện trước công chúng

Câu 48 What does 'teenager' mean?

A. thanh thiếu niên

B. người lớn

C. trẻ em

D. người lùn

Câu 49 What does 'an inspiring poem' mean?

A. một bài thơ truyền cảm hứng

B. thơ

C. cuộc thi

D. thuyết trình

Câu 50 What does 'presentation' mean?

- A. thuyết trình
- B. cuộc thi
- C. thơ
- D. sự kiện nói chuyện trước công chúng

Câu 51 What does 'a public-speaking event' mean?

- A. sự kiện nói chuyện trước công chúng
- B. thuyết trình
- C. cuộc thi
- D. thơ

Câu 52 What does 'queen' mean?

- A. nữ hoàng
- B. vua
- C. công chúa
- D. hoàng hậu

Câu 53 What does 'rule' mean?

- A. cai trị
- B. lịch sử
- C. độc lập
- D. đế chế

Câu 54 What does 'history' mean?

- A. lịch sử
- B. địa lý
- C. văn học
- D. toán học

Câu 55 What does 'Ancient Egypt' mean?

A. Ai Cập cổ đại

B. lịch sử nước Anh

C. đế chế

D. nữ hoàng

Câu 56 What does 'determination' mean?

A. sự quyết tâm

B. sự thông minh

C. sắc đẹp

D. sự phát triển

Câu 57 What does 'beauty' mean?

A. sắc đẹp

B. sự quyết tâm

C. sự thông minh

D. giáo dục

Câu 58 What does 'well-educated' mean?

A. được giáo dục tốt

B. giáo dục

C. thông minh

D. tài năng

Câu 59 What does 'empire' mean?

A. đế chế

B. đất nước

C. vương quốc

D. lịch sử

Câu 60 What does 'independent' mean?

- A. độc lập
- B. phụ thuộc
- C. tự do
- D. mạnh mẽ

Câu 61 What does 'intelligence' mean?

- A. sự thông minh
- B. sự quyết tâm
- C. sắc đẹp
- D. tài năng

Câu 62 What does 'translate' mean?

- A. dịch
- B. viết
- C. đọc
- D. nói

Câu 63 What does 'lengthy text' mean?

- A. văn bản dài
- B. văn bản ngắn
- C. tiểu sử
- D. câu chuyện bằng hình ảnh

Câu 64 What does 'to be considered' mean?

- A. được coi là
- B. được lòng tiếng
- C. được giáo dục tốt
- D. được nhận nuôi

Câu 65 What does 'British history' mean?

A. lịch sử nước Anh

B. lịch sử

C. Ai Cập cổ đại

D. đế chế

Câu 66 What does 'defeat' mean?

A. đánh bại

B. chiến thắng

C. tấn công

D. bảo vệ

Câu 67 What does 'powerful' mean?

A. mạnh mẽ

B. yếu ớt

C. độc lập

D. thông minh

Câu 68 What does 'navy' mean?

A. Hải quân

B. Lục quân

C. Không quân

D. Cảnh sát

Câu 69 What does 'encourage' mean?

A. khuyến khích

B. từ chối

C. ngăn cản

D. cấm

Câu 70 What does 'refuse to' mean?

- A. từ chối
- B. đồng ý
- C. khuyến khích
- D. cho phép

Câu 71 What does 'get married' mean?

- A. kết hôn
- B. ly hôn
- C. độc thân
- D. yêu

Câu 72 What does 'ambitious' mean?

- A. có ý chí
- B. tận tụy
- C. thông minh
- D. mạnh mẽ

Câu 73 What does 'dedicated' mean?

- A. tận tụy
- B. có ý chí
- C. thông minh
- D. độc lập

Câu 74 What does 'expand' mean?

- A. mở rộng
- B. thu hẹp
- C. cải thiện
- D. phát triển

Câu 75 What does 'add the area of...' mean?

A. mở rộng lãnh thổ

B. cải thiện

C. mở rộng

D. phát triển

Câu 76 What does 'improve' mean?

A. cải thiện

B. phát triển

C. mở rộng

D. xây dựng

Câu 77 What does 'development' mean?

A. sự phát triển

B. sự cải thiện

C. sự mở rộng

D. sự thành công

Câu 78 What does 'architecture' mean?

A. kiến trúc

B. thương mại

C. lịch sử

D. giáo dục

Câu 79 What does 'trade' mean?

A. thương mại

B. kiến trúc

C. công nghiệp

D. nông nghiệp

Câu 80 What does 'Queen of Ancient Egypt' mean?

A. Nữ hoàng của Ai Cập cổ đại

B. Nữ hoàng

C. Ai Cập cổ đại

D. lịch sử Ai Cập

Câu 81 What does 'animated film' mean?

A. phim hoạt hình

B. hoạt hình

C. công viên chủ đề

D. nhân vật

Câu 82 What does 'although' mean?

A. mặc dù

B. bởi vì

C. nếu

D. và

Câu 83 What does 'even though' mean?

A. mặc dù

B. bởi vì

C. nếu

D. và

Câu 84 What does 'respect' mean?

A. ngưỡng mộ, tôn trọng

B. khinh thường

C. ghét

D. ghen tị

Câu 85 What does 'computer technology' mean?

- A. công nghệ máy tính
- B. công nghiệp điện ảnh
- C. công nghệ thông tin
- D. kỹ thuật

Câu 86 What does 'regret to' mean?

- A. hối hận
- B. vui mừng
- C. hy vọng
- D. quyết định

Câu 87 What does 'college' mean?

- A. cao đẳng, đại học
- B. trường cấp 3
- C. trường cấp 2
- D. trường tiểu học

Câu 88 What does 'look for' mean?

- A. tìm kiếm
- B. nhìn thấy
- C. nghe thấy
- D. tìm thấy

Câu 89 What does 'biography' mean?

- A. tiểu sử
- B. tự truyện
- C. lịch sử
- D. truyện tranh

Câu 90 What does 'drop out' mean?

- A. bỏ học
- B. tốt nghiệp
- C. nhập học
- D. chuyển trường

Câu 91 What does 'famous' mean?

- A. nổi tiếng
- B. nổi bật
- C. phổ biến
- D. thành công

Câu 92 What does 'well-known' mean?

- A. nổi tiếng
- B. nổi bật
- C. phổ biến
- D. thành công

Câu 93 What does 'take note' mean?

- A. ghi chép
- B. ghi nhớ
- C. chú ý
- D. lắng nghe

Câu 94 What does 'visual story' mean?

- A. câu chuyện bằng hình ảnh
- B. tiểu sử
- C. lịch sử
- D. thơ

Câu 95 What does 'historical figure' mean?

- A. nhân vật lịch sử
- B. nhân vật
- C. lịch sử
- D. anh hùng dân tộc

Câu 96 What does 'illustrate' mean?

- A. minh họa
- B. giải thích
- C. mô tả
- D. viết

Câu 97 What does 'early life' mean?

- A. tuổi thơ; giai đoạn đầu của cuộc đời
- B. cuối đời
- C. sự nghiệp
- D. tiểu sử

Muốn tự tạo bài trắc nghiệm như thế này?



Quét QR hoặc truy cập: diemdanh.app/tao-bai-trac-nghiem

diemdanh.app